

Số: 444/2020/QĐST- HNGĐ

Đông Anh, ngày 18 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 338/2020/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 21/9/19xx, căn cước công dân số 00119601xxxx do Cục cảnh sát cấp ngày 10/4/2019.

Hộ khẩu thường trú: Thôn ĐĐ, xã VL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội;
Nơi ở: Thôn NC, xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Đặng Văn Tú, sinh ngày 01/9/19xx, căn cước công dân số 00109300xxxx do Cục cảnh sát cấp ngày 01/9/2017.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn ĐĐ, xã VL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đặng Văn T.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có một con chung là: Đặng Bảo C, sinh ngày 15/4/2017. Cháu khỏe mạnh, bình thường và trong thời gian anh chị sống ly thân thì cháu ở cùng chị H. Ly hôn, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu C cho đến khi cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên chịu 1/2, hai bên thỏa thuận để chị H chịu cả, nhưng được trừ vào 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/001xxxx ngày 23/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Chị H được hoàn trả số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án Hà Nội;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã VL, huyện ĐA, Hà Nội (GCN kết hôn số 41 ngày 22/10/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Thanh